

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 762 /2018/LĐ-PT
Ngày 21/8/2018
V/v Tranh chấp đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Liên Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tài;

Bà Lê Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Hoa Thiên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Thân Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 6, 10 tháng 7 và 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLPT-LĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về: “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và bảo hiểm xã hội”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 09/2018/LĐ-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2287/2018/QĐ-PT ngày 21 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 5289/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2018 và 3323/2018/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Văn X, sinh năm: 1962.

Địa chỉ thường trú: 1734/2 Tỉnh lộ M, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1980

Địa chỉ thường trú: 161B/6A ấp 2, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 127B2/5 tổ 5, ấp 2, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền, theo hợp đồng ủy quyền ngày 10/8/2017.

Bị đơn: Trường T

Trụ sở: Số 68 đường H, khu phố 4, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Khắc T, sinh năm: 1972
Địa chỉ: 89-91 đường N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
Là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số ngày 26/9/2017.
(Tất cả có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Dương Văn X, có ông Nguyễn Thanh H đại diện trình bày:

Ngày 03/9/2009 ông Dương Văn X ký hợp đồng lao động với Trường T với chức danh là nhân viên bảo vệ. Trong quá trình công tác ông không được tham gia bảo hiểm xã hội, hưởng các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, tiền hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và hỗ trợ của đơn vị như một viên chức. Ngày 31/8/2016 Trường T ban hành Quyết định số 164/2016/QĐ-THCSTT về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông X, theo thông báo đề ngày 04/7/2016, không đồng ý với quyết định trên ông X khởi kiện vụ án.

Do ông X cũng có khiếu nại lên Ủy ban nhân dân quận B nên ngày 21/9/2016, tại cuộc họp tiếp xúc công dân, Ủy ban nhân dân quận B đã kết luận chỉ đạo như sau: Yêu cầu Trường T thu hồi Quyết định số 164/2016/QĐ-THCSTT, khôi phục mọi quyền lợi.

Ngày 22/9/2016, Trường T đã ra Thông báo thu hồi Quyết định số 164/2016/QĐ-THCSTT nhưng chưa thực hiện việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và nộp bảo hiểm xã hội (sau đây gọi là BHXH) cho ông X đúng chế độ hợp đồng làm việc theo Nghị định 68/2000, đồng thời chưa chi trả các khoản tiền theo chế độ mà ông X được hưởng. Ngày 04/8/2016, Hiệu trưởng - ông Nguyễn Thanh L có vận động ông X ký tiếp hợp đồng làm việc 09 tháng kể từ ngày 01/9/2016 đến 31/5/2017 nhưng ông X không đồng ý ký vì ông X cho rằng hợp đồng làm việc của ông đã mặc nhiên là hợp đồng làm việc không xác định thời hạn.

Tại đơn khởi kiện ngày 14/9/2016, ông Dương Văn Xa có 02 yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Buộc Trường T phải thực hiện truy đóng BHXH kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay cho ông X.
2. Hủy Quyết định số 164/2016/QĐ-THCSTT và khôi phục vị trí việc làm cho ông tại Trường T.

Đến ngày 08/11/2016, ông Nguyễn Thanh H đại diện cho ông Dương Văn X có nộp bản tự khai để thay đổi các yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Yêu cầu Trường T thực hiện hợp đồng làm việc theo Nghị định 68/2000, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và truy đóng BHXH cho ông theo hệ số bậc 1 là 1,50 kể từ tháng 9 năm 2009, mỗi năm nâng bậc lương thường xuyên cho đến tháng 9 năm 2015 là 2,04.

2. Rà soát các chế độ có liên quan đến viên chức bảo vệ đã nhận mà ông X chưa được hưởng kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay để hỗ trợ cho ông X. Tại bản tự khai ngày 09/5/2017, ông Dương Văn X khai tổng số tiền được hưởng theo chế độ của một viên chức kể từ năm 2009 cho đến nay là 172.964.089 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm tám mươi chín đồng). Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H đã thay đổi yêu cầu nâng số tiền chế độ là 223.464.089 đồng (hai trăm hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm tám mươi chín đồng).

3. Thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc luân chuyển hoặc điều động ông X sang đơn vị khác công lập trước khi thực hiện các vấn đề theo đơn khởi kiện.

Buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hòa giải cuối là ngày 01/6/2017 ông X có yêu cầu trường T thực hiện đúng theo chỉ đạo của UBND Quận B ngày 21/9/2016. Trong đó có chỉ đạo “Rà soát lại, có chế độ chính sách hợp lý cho ông Xa được hưởng”.

Sau khi Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 387/2017/QĐXXST-DS ngày 18/9/2017, đến ngày 25/9/2017, ông Dương Văn X có nộp cho Tòa án nhân dân quận Bình Tân đơn yêu cầu Tòa án xác định bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Thanh L nguyên Hiệu trưởng Trường T và yêu cầu triệu tập ông L trực tiếp tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Đến ngày 17/11/2017, ông Nguyễn Thanh H có nộp đơn khởi kiện bổ sung lần thứ nhất về việc sa thải viên chức trái pháp luật và trốn đóng BHXH nhiều năm có nêu nội dung như sau:

- Xác định bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Thanh L nguyên Hiệu trưởng Trường T.

- Đồng thời, ông Dương Văn X đã thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

1/ Đề nghị Tòa án tuyên vô hiệu kể từ Hợp đồng làm việc số 81/HĐLV-THCSTT ngày 10/8/2011 trở đi do trái pháp luật về lao động.

2/ Đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định sa thải, bồi thường và khôi phục vị trí việc làm.

3/ Đề nghị người đứng đầu sự nghiệp công lập Trường T phải truy đóng BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp nhiều năm liền theo hợp đồng làm việc đã ký thực hiện theo Nghị định 68/2000 đối với viên chức bảo vệ do hành vi trốn đóng BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người sử dụng lao động gây ra từ tháng 9/2009 cho đến nay.

4/ Đề nghị Tòa án tuyên buộc người sử dụng lao động phải chi trả tiền lương, tiền lễ, tiền Tết, tiền thưởng, tiền tăng thu nhập và các khoản ngoài lương được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ đơn vị kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay cho ông Xa, số tiền là 223.464.089 đồng (hai trăm hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm tám mươi chín đồng).

5/ Đề nghị Tòa án tuyên buộc Người sử dụng lao động phải chi trả tiền phép năm cho ông Xa kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay.

6/ Đề nghị Tòa án tuyên buộc người sử dụng lao động phải bồi thường theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, đồng thời phải xin lỗi công khai trước Hội đồng sư phạm Trường T.

7/ Đề nghị Tòa án tuyên buộc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải bồi hoàn chi phí ủy quyền cho ông X theo hợp đồng ủy quyền để răn đe hành vi đã gây ra.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Trường T, có ông Bùi Khắc T đại diện trình bày:

Trường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở giáo dục công lập, đơn vị hành chính sự nghiệp. Năm 2007 và năm 2008, Trường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyển đủ chỉ tiêu trong biên chế 03 lao động phổ thông làm bảo vệ tại trường theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ quy định về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Công văn số 5344/UBND-VX ngày 22/8/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về định biên các chức danh trong tổ chức bộ máy các trường học tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Do nhu cầu nên năm 2009, Trường THCS Tân Tạo có tuyển dụng thêm ông Dương Văn X làm bảo vệ, theo hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu biên chế (lương chi trả được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của nhà trường). Quá trình làm việc tại trường đôi bên có ký 04 hợp đồng làm việc như sau: Hợp đồng số 104/HĐLV Ngày 03/9/2009, Hợp đồng số 81/HĐLV-THCSTT ngày 30/8/2011, hợp đồng số 140-3/HĐLV ngày 01/9/2014, từ hợp đồng này ông X được tham gia “*bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định hiện hành*”, Hợp đồng làm việc số 141-11/HĐLV ngày 31/8/2015.

Tháng 9 năm 2014, Trường T khuyết 01 bảo vệ nhưng không thể tuyển dụng ông Dương Văn X làm bảo vệ trong biên chế vì ông sinh năm 1962, tại thời điểm năm 2014 đã trên 52 tuổi nên theo quy định thì không được ký hợp đồng với ông.

Do thời hạn của hợp đồng lao động sau cùng (Hợp đồng làm việc số 141-11/HĐLV ngày 31/8/2015) được ký kết giữa Trường T và ông Dương Văn X sẽ hết hạn vào ngày 31/8/2016. Vì vậy, ngày 04/7/2016, Trường T có Thông báo về việc sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với ông Dương Văn X.

Ngày 31/8/2016, Trường T ban hành Quyết định số 164/2016/QĐ-THCSTT về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Dương Văn X.

Ông Dương Văn X không đồng ý và cho rằng Trường T đã đơn phương chấm dứt hợp đồng hợp đồng lao động trái pháp luật. Ông Dương Văn X khiếu nại Trường T đến các cơ quan Nhà nước.

Ngày 11/7/2016, Trường T đã tiến hành ký lại hợp đồng theo Nghị định 68/2000 với ông Dương Văn X theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận B,

Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông X đã không đồng ý ký vào với lý do chờ phán quyết của Tòa án.

Tại bản tự khai đề ngày 10/01/2017 Trường T có ý kiến như sau:

Do tình hình biên chế bảo vệ của Trường T năm 2016-2017 và năm 2017-2018 chỉ còn 02 biên chế đảm bảo đúng theo quy định của Quyết định số 5616/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND Thành phố và Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ. Vì vậy, Trường T không còn biên chế bảo vệ nên không thể tiếp nhận và ký kết hợp đồng lao động nhận ông X làm bảo vệ biên chế của trường, đồng thời nhà trường không còn nhu cầu tuyển bảo vệ ngoài biên chế. Vì vậy, Trường T yêu cầu được chấm dứt hợp đồng lao động với ông Dương Văn X kể từ ngày 31/8/2016.

Căn cứ vào Hợp đồng làm việc số 104/HĐLV ngày 03/9/2009, Hợp đồng làm việc số 81/HĐLV-THCSTT ngày 30/8/2011, ông X là người tự đóng BHXH và bảo hiểm y tế. Tại các Hợp đồng cũng quy định rõ, ông X có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện theo quy định của trên ông X không khiếu nại hay tranh chấp bất cứ điều gì đối với Trường T (như tiền lương, yêu cầu đóng BHXH...). Do đó theo Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012, đến nay, đã hết thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về việc đóng BHXH và các vấn đề khác có liên quan đến Hợp đồng làm việc số 104/HĐLV ngày 03/9/2009 và Hợp đồng làm việc số 81/HĐLV-THCSTT ngày 30/8/2011.

Từ những ý kiến nêu trên, Trường T không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Dương Văn X.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 09/2018/LĐ-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 Tòa án nhân dân quận B đã tuyên xử:

Căn cứ vào các Điều 32, 35, 39, 192, 217, 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 128, 136 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 201 Bộ luật lao động năm 2012, Điều 27 Bộ luật lao động năm 1994 đã sửa đổi, bổ sung; Căn cứ Điều 2, 14, 16, 18 Luật bảo hiểm xã hội năm 2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

1. Đình chỉ xét xử các yêu cầu của ông Dương Văn X gồm các yêu cầu sau:

1.1 Yêu cầu Trường T thực hiện hợp đồng làm việc theo Nghị định 68/2000, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông X theo hệ số bậc 1 là 1,50 kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay, mỗi năm nâng bậc lương thường xuyên cho đến tháng 9 năm 2015 là 2,04.

1.2 Rà soát các chế độ có liên quan đến viên chức bảo vệ đã nhận mà ông X chưa được hưởng kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay để hỗ trợ cho ông X với số tiền là 223.464.089 đồng (hai trăm hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm tám mươi chín đồng).

1.3 Thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc luân chuyển hoặc điều động ông X sang đơn vị khác công lập trước khi thực hiện các vấn đề theo đơn khởi kiện.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của Trường T về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Dương Văn X kể từ ngày 31/8/2016.

3. Không xem xét các yêu cầu của ông Dương Văn X do vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo đơn yêu cầu ngày 25/9/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/11/2017 và các yêu cầu phát sinh tại phiên tòa.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Dương Văn X tại đơn khởi kiện ngày 14/9/2016.

Buộc Trường T và ông Dương Văn X phải nộp bảo hiểm xã hội cho cơ quan chức năng kể từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 8 năm 2014 theo mức lương căn cứ tại hợp đồng làm việc số 104/HĐLV ngày 03/9/2009 và hợp đồng làm việc số 81/HĐLV-THCSTT ngày 30/8/2011 đã ký kết giữa ông Dương Văn X và Trường T.

5. Không chấp nhận yêu cầu của ông Dương Văn X về việc hủy Quyết định số 164/2016/QĐ-THCSTT ngày 31/6/2018 của Trường T và khôi phục vị trí việc làm cho ông X tại Trường T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/3/2018 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do nội dung bản án sơ thẩm không bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Ngày 03/4/2018 Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự cụ thể:

1. Đình chỉ xét xử các yêu cầu của ông Dương Văn X, thay đổi các yêu cầu khởi kiện như sau:

1.1. Yêu cầu Trường T thực hiện hợp đồng làm việc theo Nghị định 68/2000, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và truy đóng BHXH cho ông theo hệ số bậc 1 là 1,50 kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay, mỗi năm nâng bậc lương thường xuyên cho đến tháng 9 năm 2015 là 2,04.

1.2. Rà soát các chế độ có liên quan đến viên chức bảo vệ đã nhận mà ông X chưa được hưởng kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay để hỗ trợ cho ông X số tiền 223.464.089 đồng (hai trăm hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm tám mươi chín đồng).

1.3. Thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc luân chuyển hoặc điều động ông X sang đơn vị khác công lập trước khi thực hiện các vấn đề theo đơn khởi kiện.

2. Không thụ lý xem xét các yêu cầu của trường T về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông X từ ngày 31/8/2016.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn trình bày yêu cầu kháng cáo: Do ông X có thời gian công tác tại Trường T quận Bình Tân từ tháng 9 năm 2009, ngày 31/8/2016 ông X nhận được quyết định số 164/2016/QĐ-THCSTT về việc chấm dứt hợp đồng lao động với lý do hết hạn. Từ đó ông X phát hiện ra nhiều quyền lợi của mình bị xâm hại do đó ông X khởi kiện nhà trường, nhưng do Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết hết các yêu cầu của ông X, nên ông X kháng cáo bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết các yêu cầu như sau:

1/ Đề nghị Tòa án tuyên vô hiệu kể từ Hợp đồng làm việc số 81/HĐLV-THCSTT ngày 10/8/2011 trở đi do trái pháp luật.

2/ Đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định 164/2016/QĐ-THCSTT, bồi thường và khôi phục vị trí việc làm theo bộ luật lao động năm 2012.

3/ Đề nghị Trường T phải truy đóng BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp nhiều năm liền theo hợp đồng làm việc đã ký thực hiện theo Nghị định 68/2000 đối với viên chức bảo vệ do hành vi trốn đóng BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người sử dụng lao động gây ra từ tháng 9/2009 cho đến nay.

4/ Yêu cầu đơn vị sử dụng lao động phải chi trả tiền lương, tiền lễ, tiền Tết, tiền thưởng, tiền tăng thu nhập và các khoản ngoài lương được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ đơn vị kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay cho ông X, số tiền là 223.464.089 đồng (hai trăm hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm tám mươi chín đồng).

5/ Yêu cầu đơn vị sử dụng lao động phải chi trả tiền phép năm cho ông X kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay.

6/ Yêu cầu đơn vị sử dụng lao động phải bồi thường uy tín danh dự, nhân phẩm do việc sa thải gây ra.

7/ Yêu cầu đơn vị sử dụng lao động phải bồi hoàn chi phí ủy quyền cho ông X theo hợp đồng ủy quyền để răn đe hành vi đã gây ra.

Kiểm sát viên trình bày về nội dung kháng nghị, căn cứ của việc kháng nghị: Do trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cuối cùng là ngày 01/6/2017 bị đơn đã có các yêu cầu gồm 02 yêu cầu khởi kiện:

1. Buộc Trường T phải thực hiện truy đóng BHXH kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay.

2. Hủy Quyết định số 164/2016/QĐ-THCSTT và khôi phục vị trí việc làm cho ông Xa tại Trường T.

Đến ngày 08/11/2016, ông Nguyễn Thanh H đại diện cho ông Dương Văn X có nộp bản tự khai bổ sung các yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Yêu cầu Trường T thực hiện hợp đồng làm việc theo Nghị định 68/2000, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và truy đóng BHXH cho ông theo hệ số bậc 1 là 1,50 kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay, mỗi năm nâng bậc lương thường xuyên cho đến tháng 9 năm 2015 với bậc lương là 2,04.

2. Rà soát các chế độ có liên quan đến viên chức bảo vệ đã nhận mà ông X chưa được hưởng kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay để hỗ trợ cho ông X.

3. Thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc luân chuyển hoặc điều động ông X sang đơn vị khác công lập trước khi thực hiện các vấn đề theo đơn khởi kiện. Tại bản tự khai ngày 09/5/2017, ông Dương Văn X yêu cầu được hưởng chế độ của một viên chức kể từ năm 2009 cho đến nay là 172.964.089 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn, không trăm chín mươi đồng).

Ngày 10/01/2017 bị đơn nộp bản tự khai cũng có yêu cầu được chấm dứt hợp đồng lao động với ông X từ 31/8/2016.

Buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hòa giải cuối là ngày 01/6/2017 ông X có yêu cầu trường T thực hiện đúng theo chỉ đạo của UBND Quận B ngày 21/9/2016.

Như vậy nguyên đơn có 05 yêu cầu. Bị đơn cũng có 01 yêu cầu phản tố là được chấm dứt hợp đồng lao động với ông X, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 01/6/2017. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét thụ lý các yêu cầu của các bên mà lại đình chỉ xét xử các yêu cầu của các bên là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, gây thiệt thòi quyền lợi cho các bên. Chính vì vậy Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ về cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định.

Bị đơn trình bày về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Trong quá trình xét xử sơ thẩm Nguyên đơn có rất nhiều lần đưa ra các yêu cầu rồi lại thay đổi yêu cầu nhưng lại không làm đơn, không thông qua các thủ tục hòa giải lao động trước khi yêu cầu Tòa án giải quyết, không đóng tiền tạm ứng án phí cho các yêu cầu của mình là trái quy định về thủ tục thụ lý yêu cầu. Sau khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn nộp đơn khởi kiện bổ sung lần thứ nhất với các yêu cầu vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử các yêu cầu của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu được chấm dứt hợp đồng lao động với ông Dương Văn X, phía bị đơn không làm đơn yêu cầu phản tố và đã rút yêu cầu này mà chỉ đề nghị Tòa án xem xét ghi nhận tính hợp pháp của quyết định số 164/2016/QĐ-THCSTT ngày 31/6/2018 của Trường T, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét các yêu cầu của bị đơn là đúng quy định. Chính vì các lý do trên, bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận

toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của đương sự nằm trong hạn luật định nên hợp lệ. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân như đã trình bày.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do đó Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân quận Bình Tân để xét xử lại nên không đi sâu vào phân tích nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân nằm trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273, Điều 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS) nên được chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 10/7/2018 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H đề nghị thay đổi thành viên Hội đồng xét xử do các thẩm phán và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã từng tham gia xét xử vụ án tranh chấp lao động giữa ông và Trường T, mặc dù yêu cầu thay đổi thành viên Hội đồng xét xử không thuộc những trường hợp phải thay đổi thành viên hội đồng xét xử được quy định tại các Điều 52 và 53 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên vì lý do sức khỏe và thời gian công tác không còn (đến thời điểm nghỉ hưu) nên các thẩm phán và đại diện Viện kiểm sát từ chối tiếp tục tiến hành tố tụng, trong khi đó vụ án không có các Thẩm phán hay Kiểm sát viên dự khuyết do đó, Tòa án tạm ngừng phiên tòa để thay đổi thành viên hội đồng xét xử, và xét xử phúc thẩm vụ án lại từ đầu theo khoản 2 Điều 226 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn kháng cáo vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết hết các yêu cầu của nguyên đơn trong các bản tự khai ngày 18/11/2016, 10/01/2017, ngày 09/5/2017 và ngày 17/11/2017. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân kháng nghị bản án cũng với lý do quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết hết các yêu cầu bổ sung của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn có trong hạn luật định. Chính vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thời điểm mà các bên có yêu cầu bổ sung và yêu cầu phản tố trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, từ đó xác định yêu cầu của các đương sự có nằm trong thời hạn được phép đưa ra yêu cầu hay không.

[3] Theo quy định tại Điều 5, khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71, khoản 3 Điều 200, khoản 2 Điều 210, Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì: Tòa án chấp nhận việc nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện nếu việc thay đổi, bổ sung được thực hiện trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên họp và sau phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì Tòa án chỉ chấp nhận việc đương sự thay đổi yêu cầu khởi kiện nếu việc thay đổi yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án có thể thấy trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày ngày 01/6/2017 nguyên đơn có các yêu cầu như sau:

- 02 yêu cầu khởi kiện:

1/ Buộc Trường T phải thực hiện truy đóng BHXH kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay.

2/ Hủy Quyết định số 164/2016/QĐ-THCSTT và khôi phục vị trí việc làm cho ông X tại Trường T.

- Đến ngày 08/11/2016, ông Nguyễn Thanh H đại diện cho ông Dương Văn X có nộp bản tự khai để thay đổi các yêu cầu khởi kiện. Qua xem xét nội dung bản tự khai nguyên đơn có làm rõ yêu cầu khởi kiện về bảo hiểm xã hội “*Truy đóng BHXH cho ông theo hệ số bậc 1 là 1,50 kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay, mỗi năm nâng bậc lương thường xuyên cho đến tháng 9 năm 2015 là 2,04*”. Tại nội dung bản tự khai này ông H thay mặt nguyên đơn đã có 03 yêu cầu mới là:

1. Yêu cầu khôi phục việc làm “*Trường T thực hiện hợp đồng làm việc theo Nghị định 68/2000, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp*”.

2. Rà soát các chế độ có liên quan đến viên chức bảo vệ đã nhận mà ông X chưa được hưởng kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay để hỗ trợ cho ông X. Tại bản tự khai ngày 09/5/2017, ông Dương Văn X cụ thể hóa số tiền yêu cầu là 172.964.089 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn, không trăm tám mươi chín đồng).

3. Thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh về việc luân chuyển hoặc điều động ông X sang đơn vị khác công lập trước khi thực hiện các vấn đề theo đơn khởi kiện.

Về phía bị đơn vào ngày 10/01/2017 bị đơn nộp bản tự khai cũng có yêu cầu được chấm dứt hợp đồng lao động với ông X từ 31/8/2016.

Vào ngày 01/6/2017 Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đôi bên đều giữ nguyên yêu cầu của mình. Tuy nhiên, khi tiếp nhận các yêu cầu của đôi bên Tòa án cấp sơ thẩm không hướng dẫn các bên làm đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện hoặc yêu cầu phản tố, tiến hành các thủ tục hòa giải tranh chấp lao động cá nhân theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Lao động và khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự, đóng tiền tạm ứng án phí cho các yêu cầu (trừ những trường hợp được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí, được quy định tại khoản 2 Điều 11 Pháp lệnh Án phí, Lệ phí Tòa án năm 2009), thụ lý và thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp và các bên liên quan biết về việc thay đổi bổ sung yêu cầu, yêu cầu phản tố, để các bên thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, cung cấp chứng cứ, hòa giải, theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 199, 200 và Điều 202 Bộ luật Tố tụng dân sự. Dẫn tới, việc không giải quyết triệt để yêu cầu của nguyên đơn cũng như bị đơn. Tại phiên tòa nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện bổ sung, bị đơn

không rút yêu cầu phản tố, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại đình chỉ xét xử các yêu cầu trong thời hạn của đôi bên, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được quy định tại các điều luật nêu trên và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với các yêu cầu mới theo đề ngày 25/9/2017, đơn khởi kiện bổ sung lần thứ I đề ngày 17/11/2017 của nguyên đơn gồm: Tuyên bố các hợp đồng làm việc sau hợp đồng làm việc số 81/HĐLV-THCSTT ngày 10/8/2011 trở đi là vô hiệu do trái pháp luật; Yêu cầu đơn vị sử dụng lao động phải chi trả tiền phép năm cho ông X kể từ tháng 9 năm 2009 cho đến nay; Yêu cầu đơn vị sử dụng lao động phải bồi thường uy tín danh dự, nhân phẩm do việc sa thải gây ra và xin lỗi công khai; Yêu cầu Tòa án tuyên buộc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải bồi hoàn chi phí ủy quyền cho ông X theo hợp đồng ủy quyền, đều vượt quá thời hạn sửa đổi bổ sung yêu cầu, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận giải quyết là đúng. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Xét quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của đương sự mà cấp phúc thẩm không khắc phục được. Để giải quyết triệt để vụ án, đảm bảo hai cấp xét xử cũng như bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các đương sự sau khi xét xử. Hội đồng phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn cũng như toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết khi xét xử lại vụ án.

Do Hội đồng phúc thẩm hủy án sơ thẩm nên án phí dân sự phúc thẩm ông Dương Văn X không phải chịu.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 293, Khoản 3 Điều 148, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2009 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Hủy bản án lao động sơ thẩm số 09/2018/LĐ-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân quận Bình Tân để thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm, lệ phí sẽ được giải quyết khi xét xử lại vụ án.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Dương Văn X không phải chịu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM
- Tòa án nhân dân quận Bình Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Liên Minh